



Khu di tích Phủ Giầy nằm ở xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là tên gọi chung cho các di tích thờ bà chúa Liễu Hạnh. Đây là quần thể di tích xây trong một khu vực địa lý có nhiều dấu vết của người tiền sử, với những di vật văn hóa thời kỳ đồ đá. Phủ Giầy là một hiện tượng tín ngưỡng dân gian thuần Việt đã xuất hiện và tồn tại gần 4 thế kỷ nay.

Nếu trải hội đền Kiếp Bạc-giỗ Cha-chúng ta được chứng kiến một vùng sông rộng Lục Đầu mênh mông sóng vỗ, sức sống của nước, thì về dự hội Phủ Giầy-giỗ Mẹ-du khách được đứng trước một biển lúa bát ngát

màu xanh của vùng đồng bằng, sức sống của đất. Hơn thế, sức sống tâm thức của người Việt sông Hồng còn được hiện diện với hàng loạt đình, đền, chùa, miếu xung quanh Phủ Giầy, như đền Giếng, chùa Gôi, đền Khâm Sai, đền Đức Vua, đền Cây Đa, đền Ông Không, đền Thượng, đền Quan.

Phủ Giầy có tên cổ là Kê Giầy, cho tới khi Liễu Hạnh được suy tôn là Mẫu Nghi thiên hạ, Chế Thắng Hòa diệu đại vương và được sắc phong là Thượng đẳng tối linh thần, thì Kê Giầy được đổi thành Phủ Giầy.

Theo truyền thuyết, Liễu Hạnh nguyên là công chúa Quỳnh Hoa, con gái Ngọc Hoàng, có lỗi (đánh vỡ chén ngọc) phải giáng trần (1557). Đầu thai vào nhà Lê Thái Công, một nhà giáo tích đức, nên Quỳnh Hoa-lúc này là Giáng Tiên-trở thành người tài hoa, giỏi đàn ca, thơ phú, nhiều lần xướng họa thơ văn với Đào Lan (chồng) và các bậc danh nho như Phùng Khắc Khoan. Đặc biệt tương truyền về sau, khi nương cửa Phật, nàng có công âm phù triều đình, dẹp yên giặc giã, giúp dân trừ dịch...

Công chúa Liễu Hạnh đi nhiều nơi, tới đâu cũng làm điều thiện nên nhân dân tôn là Thánh Mẫu, Mẫu Liễu và lập đền thờ. Nhưng nơi chính vẫn là Phủ Giầy, nơi Mẫu sinh ra. Ngoài ra, một nơi nữa được gọi là phủ, đó là Phủ Tây Hồ (Hà Nội), nơi Mẫu mấy lần qua lại bình thơ, họa thơ với các bậc danh nho. Rồi, không rõ tự bao giờ, nhân dân Việt Nam xếp Liễu Hạnh vào hàng Tứ bất tử bên cạnh Thánh Tản Viên, Thánh Gióng, Tiên Chủ Đồng Tử.

Ở Phủ Giầy có bộ ba kiến trúc liên quan chặt chẽ tới Liễu Hạnh là: phủ Tiên Hương (phủ Chính), phủ Vân Cát và lăng Chúa Liễu. Phủ Chính là một công trình đẹp, được xây dựng từ thời Lê Cảnh Trị (1663-167 có 19 tòa với 81 gian lớn nhỏ. Mặt phủ quay về phía Tây Nam nhìn về dãy núi Tiên Hương. Trước phủ là một giếng tròn giữa có cột cờ rồi đến một sân rộng nối với một hệ thống nghi môn trụ, trên đỉnh đắp chim phượng và lân. Tiếp đến là ba tòa nhà ngang: nhà bia, nhà trống, nhà chiêng. Đây là nơi đón khách hành hương, cũng là nơi trái chiếu hát chầu. Liên cạnh đó là hồ bán nguyệt được ghép bằng đá lục lăng, đường kính 26 m, hệ thống lan can bao quanh hồ được xây dựng rất mỹ thuật, hai cầu nước được chạm khắc hình con rồng với móng vuốt sắc nhọn, tinh xảo. Điện thờ chính thờ hệ thống Mẫu Tứ Phủ, Mẫu Thượng Thiên (Trời) ở giữa, Mẫu Địa (Đất) ở bên phải, Mẫu Thoải (Nước) ở bên trái, Mẫu Thượng Ngàn (Núi, Rừng) ở phía trước.

Phủ Vân Cát cách không xa phủ Chính, mang một vẻ đẹp khác, vừa thể hiện sự nền nã, dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam, vừa oai nghiêm, sắc sảo, gồm 7 tòa với 30 gian lớn nhỏ được làm theo lối chồng diêm tám mái chạm khắc long, ly, quy, phượng. Phía trước là hồ bán nguyệt, rồi tới ngũ môn uy nghi. Trung tâm là nơi thờ Chúa Liễu. Khu vực bên trái là chùa thờ Phật, bên phải là đền thờ Lý Nam Đế.

Một công trình văn hóa nữa trong quần thể di tích Phủ Giầy là lăng Chúa Liễu, bên cạnh phủ Chính, chiếm một khu vực riêng hình chữ nhật. Người già ở đây kể lại rằng lăng này do Nam Phương hoàng hậu xây năm 1938. Toàn bộ công trình đều xây bằng đá xanh trên diện tích 625 m² gồm 5 vòng đường kính vuông, mỗi cạnh dài 24 m, mỗi vòng đều để 4 cửa vào lăng khác nhau tạo nên những mảng sân bậc thang bao quanh lấy phần mộ. Giữa lăng là một ngôi mộ hình bát giác, mỗi cạnh chừng 1 m.

Hội Phủ Giầy mở vào cuối xuân. Từ khắp các tỉnh thành miền Bắc, du khách đổ về dự hội (giỗ Mẹ) vừa để thưởng ngoạn cảnh đẹp của phủ điện, vừa cầu mong Mẫu ban cho điều lành và mọi sự may mắn.